

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN SỸ THÀNH

**XÉT XỬ SƠ THẨM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ
VIỆT NAM**

(Trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐẶNG QUANG PHƯƠNG

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU 1

**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VÀ QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ XÉT
XỬ SƠ THẨM 7**

**1.1. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của xét xử sơ thẩm vụ án
hình sự 7**

1.1.1. Khái niệm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 7

1.1.2. Vai trò của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 8

1.1.3. Ý nghĩa của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 9

**1.2. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật
tổ tụng hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2003 9**

1.2.1. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tổ
tụng hình sự từ năm 1945 đến năm 1988 9

1.2.2. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo qui định của Bộ luật tổ
tụng hình sự 1988 10

**1.3. Quy định của Bộ luật tổ tụng hình sự năm 2003 về xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự 11**

1.3.1. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 11

1.3.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 18

1.3.3. Quy định chung về xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hình sự 28

1.3.4. Trình tự xét xử vụ án hình sự tại phiên tòa sơ thẩm 34

1.3.5. Một số thủ tục tổ tụng sau phiên tòa sơ thẩm 45

Chương 2: THỰC TIỄN THI HÀNH QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ XÉT XỬ SƠ THẨM TẠI TỈNH ĐẮK LẮK	47
2.1. Đánh giá chung về tình hình xét xử sơ thẩm hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk.....	47
2.2. Thực tiễn xét xử sơ thẩm hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk	52
2.3. Những vi phạm, sai lầm trong thực tiễn xét xử sơ thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Lắk	54
2.3.1. Những vi phạm, sai lầm trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm...	54
2.3.2. Những vi phạm, sai lầm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm	61
2.3.3. Những vi phạm, sai lầm về các thủ tục sau phiên tòa sơ thẩm	70
2.3.4. Nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm	71
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM HÌNH SỰ TẠI TỈNH ĐẮK LẮK	75
3.1. Những đòi hỏi nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự	75
3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Lắk.....	77
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về xét xử sơ thẩm...	77
3.2.2. Giải pháp hướng dẫn thi hành pháp luật và xây dựng án lệ.....	100
3.2.3. Giải pháp về tăng cường năng lực người tiến hành tố tụng	102
3.3.4. Các giải pháp khác.....	103
KẾT LUẬN	108
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	111
PHỤ LỤC	116

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giải quyết vụ án hình sự là một quá trình gồm nhiều giai đoạn khác nhau từ khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành bản án và do nhiều cơ quan tố tụng tiến hành. Các giai đoạn này đều có vai trò, ý nghĩa nhất định trong việc tìm ra sự thật của vụ án. Trong đó, hoạt động xét xử sơ thẩm của Tòa án có vị trí rất quan trọng, được coi là trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Thực tiễn xét xử trong một số năm vừa qua trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho thấy mặc dù số lượng án hình sự hàng năm đều tăng, nhưng nhìn chung Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện tương đối tốt quy định của pháp luật tố tụng hình sự trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Tuy nhiên, hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự vẫn chưa thực sự được nâng cao, vẫn còn tình trạng án đề quá hạn, án xử sai, gây bất bình trong nhân dân, bức xúc trong dư luận, làm giảm uy tín của các cơ quan tư pháp, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp.

Trong giai đoạn hiện tại, công cuộc cải cách tư pháp cũng đang được Đảng và Nhà nước ta đẩy mạnh. Một trong những nhiệm vụ của cải cách tư pháp hiện nay theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” là phải “Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, nhiệm vụ của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng theo hướng đảm bảo tính công khai, dân chủ, nghiêm minh, nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”.

Xuất phát từ những đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay và thực tiễn xét xử sơ thẩm hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, việc nghiên cứu đề tài: “Xét xử sơ thẩm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Đắk Lắk” là yêu cầu khách quan, cần thiết cả về phương diện lý luận cũng như thực tiễn nhằm góp phần nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự, đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Xét xử sơ thẩm hình sự đã được các nhà khoa học pháp lý và cán bộ thực tiễn nghiên cứu ở nhiều cấp độ và phạm vi khác nhau.

Các công trình khoa học và bài viết nói trên đều có giá trị rất lớn về lý luận và thực tiễn, nhưng chỉ mới nghiên cứu những vấn đề chung hoặc về từng giai đoạn của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự mà chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ và toàn diện về xét xử sơ thẩm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Đắk Lắk.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm sáng tỏ lý luận và nội dung cơ bản của hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, làm sáng tỏ những thiếu sót bất cập của BHTTHS 2003 về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp hiện nay, việc áp dụng các quy định pháp luật tố tụng hình sự trong thực tiễn xét xử sơ thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Lắk cũng như xác định một số vi phạm, sai lầm và nguyên nhân của nó, tác giả đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ:

Mặt lý luận: Xây dựng khái niệm, phân tích đặc điểm cơ bản, vai trò, ý nghĩa của hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, đồng thời phân tích và đánh giá quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Mặt thực tiễn: Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá việc áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 trong hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn tại tỉnh Đắk Lắk. Thông qua đó phân tích những khiếm khuyết bất cập các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và những sai lầm, vi phạm trong việc áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 từ thực tiễn xét xử của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk, tìm ra nguyên nhân vi phạm, sai lầm và đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thứ nhất, các vấn đề lý luận cơ bản về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Thứ hai, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự và thực tiễn áp dụng của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk trong xét xử sơ thẩm hình sự.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn không nghiên cứu sâu về vấn đề lý luận mà tập trung nghiên cứu những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự và thực tiễn áp dụng của TAND hai cấp tỉnh Đắk

Lắc. Trên cơ sở đó đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự và một số giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận Triết học Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt nam về Nhà nước và pháp luật, về cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa. Để hoàn thiện luận văn, tác giả sử dụng các phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp tổng hợp, phương pháp khảo sát thực tiễn.

6. Ý nghĩa của luận văn

Về mặt lý luận, Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học tương đối toàn diện những vấn đề về lý luận và thực tiễn đối với hoạt động xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Luận văn góp phần làm sáng tỏ và bổ sung vào khoa học pháp lý tố tụng hình sự, là tài liệu tham khảo trong quá trình giảng dạy môn Luật tố tụng hình sự ở các cơ sở đào tạo pháp luật ở Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, luận văn nhằm đóng góp cho việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự sắp tới theo hướng bảo vệ quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp 2013. Là tài liệu tham khảo cho những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong việc nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có 3 chương:

- Chương 1. Những vấn đề chung và quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về xét xử sơ thẩm
- Chương 2. Thực tiễn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về xét xử sơ thẩm tại tỉnh Đắk Lắk
- Chương 3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Lắk.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ XÉT XỬ SƠ THẨM

1.1. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là giai đoạn tiếp theo của quá trình tố tụng hình sự mà Tòa án được giao thẩm quyền, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, lần đầu tiên đưa vụ án hình sự ra xem xét công khai tại phiên tòa, nhằm xác định có hay không có tội phạm xảy ra, một người có phải là người phạm tội hay không để từ đó đưa ra bản án, quyết định phù hợp với tính chất của vụ án mà Viện kiểm sát đã truy tố.

1.1.2. Vai trò của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Xét xử sơ thẩm có vai trò đặc biệt quan trọng mang tính quyết định trong việc giải quyết đúng đắn, khách quan vụ án hình sự, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.1.3. Ý nghĩa của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Thông qua xét xử sơ thẩm hình sự với kết quả bằng bản án, quyết định khách quan, chính xác, toàn diện có tác dụng to lớn không chỉ đối với một vụ án cụ thể mà còn tạo được lòng tin trong nhân dân, làm giảm tỷ lệ án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, góp phần tiết kiệm được thời gian, tiền bạc của Nhà nước và nhân dân, nâng cao uy tín của ngành Tòa án.

1.2. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2003

1.2.1 Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự từ năm 1945 đến năm 1988

Trong giai đoạn từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1945) cho đến trước khi ban hành Hiến pháp năm 1959, các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự về xét xử nói chung và xét xử sơ thẩm hình sự nói riêng chưa được hệ thống hóa trong một văn bản nhất định mà nằm rải rác trong các sắc lệnh, luật, thông tư. Nhìn chung, các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự ở giai đoạn này chịu ảnh hưởng của pháp luật tố tụng hình sự của Pháp và còn đơn giản, chung chung, chưa cụ thể.

Trong giai đoạn từ năm 1959 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988: Hiến pháp năm 1959 và Luật tổ chức Tòa án năm 1960, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 ra đời đã đánh dấu một bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp của nước ta. Lần đầu tiên, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng được xác định rõ trong các văn bản pháp luật, chức năng xét xử hình sự được tách khỏi chức năng buộc tội, cơ quan Công tố tách khỏi Chính phủ. Có thể nói đây là cơ sở

pháp lý để hoàn thiện một bước pháp luật tố tụng hình sự nói chung và pháp luật tố tụng hình sự về xét xử sơ thẩm nói riêng.

1.2.2. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 1988

Bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nước ta thông qua vào ngày 28/6/1988 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1989. Bộ luật này là sự kế thừa của các quy định về pháp luật tố tụng hình sự trước đó và chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của Bộ luật tố tụng hình sự Liên Xô. Xét xử sơ thẩm được quy định trong phần thứ ba của bộ luật này. Có thể nói, đây là bộ luật qui định tương đối đầy đủ, rõ ràng về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự nói chung và xét xử sơ thẩm vụ án hình sự nói riêng.

1.2.3. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003

BLTTHS năm 2003 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26.11.2003, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2004. Xét xử sơ thẩm được quy định tại phần thứ ba từ chương XVI đến chương XXII của bộ luật này gồm: Chương XVI quy định về thẩm quyền xét xử; Chương XVII quy định về chuẩn bị xét xử; Chương XVIII quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa; Chương XIX quy định về thủ tục bắt đầu phiên tòa; Chương XX quy định về thủ tục hỏi tại phiên tòa; chương XXI quy định về tranh luận tại phiên tòa; Chương XXII quy định về nghị án và tuyên án.

1.3.1. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 dựa vào một số dấu hiệu nhất định của vụ án hình sự để phân định các loại thẩm quyền như sau:

Thứ nhất là thẩm quyền xét xử sơ thẩm theo sự việc: Là loại thẩm quyền được phân định giữa các cấp Tòa án với nhau căn cứ vào tính chất của tội phạm.

Thứ hai là thẩm quyền xét xử sơ thẩm hình sự theo đối tượng: Là sự phân định thẩm quyền xét xử sơ thẩm giữa TAND và TAQS, cũng như giữa các TAQS các cấp căn cứ vào đối tượng phạm tội.

Thứ ba là thẩm quyền theo lãnh thổ: Là sự phân định thẩm quyền xét xử sơ thẩm giữa các Tòa án với nhau (cùng cấp) căn cứ vào nơi tội phạm thực hiện hoặc nơi kết thúc điều tra tội phạm.

1.3.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là bước đầu tiên của giai đoạn xét xử sơ thẩm, trong đó Tòa án có thẩm quyền phải tiến hành các việc làm cần thiết để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hình sự đúng quy định của pháp luật, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, Tòa án ra một trong các quyết định:

Thứ nhất là quyết định đưa vụ án ra xét xử

Thứ hai là quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung

Thứ ba là quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án

1.3.3. Quy định chung về xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hình sự

Trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, Tòa án không chỉ tuân theo các nguyên tắc cơ bản của việc xét xử như xét xử công khai, xét xử tập thể, xét xử có Hội thẩm nhân dân tham gia, xét xử độc lập mà còn tuân theo các qui định chung khác về xét xử sơ thẩm tại phiên tòa, bao gồm:

- **Xét xử trực tiếp, bằng lời nói và liên tục** (Điều 184 BLTTHS)
- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm** (Điều 185 BLTTHS)
- **Những người cần có mặt tại phiên tòa sơ thẩm** (từ Điều 187 đến Điều 193 BLTTHS)
- **Giới hạn của việc xét xử** (Điều 196 BLTTHS)
- **Việc rút quyết định truy tố của VKS** (Điều 181, Điều 185 BLTTHS)

1.3.4. Trình tự xét xử vụ án hình sự tại phiên tòa sơ thẩm.

Trình tự xét xử tại phiên tòa hình sự sơ thẩm được tiến hành qua các bước: Thủ tục bắt đầu phiên tòa; thủ tục xét hỏi tại phiên tòa; Tranh luận tại phiên tòa; Nghị án và tuyên án.

- Thủ tục bắt đầu phiên tòa được quy định từ Điều 201 đến Điều 205 BLTTHS.

- Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm được quy định từ Điều 206 đến Điều 216 BLTTHS.

- **Phản tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm**

Tranh luận tại phiên tòa là một phần quan trọng của phiên tòa sơ thẩm hình sự, khi tranh luận tại phiên tòa, bên buộc tội, bên bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phát biểu ý kiến, phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị áp dụng pháp luật và giải quyết các vấn đề của vụ án. Trên cơ sở các ý kiến phát biểu đó, HĐXX xem xét, giải quyết các vấn đề của vụ án một cách khách quan đúng đắn.

- **Phản nghị án**

Nghị án là việc HĐXX thảo luận và thông qua bản án tại phòng riêng. Trong phòng nghị án, chủ tọa phiên tòa nêu lên từng vấn đề phải thảo luận và những quy định của pháp luật, đường lối xét xử để HĐXX thảo luận và biểu quyết theo đa số từng vấn đề một. Những vấn đề cần thảo luận bao gồm: Tội danh của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo, những vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, yêu cầu cơ quan tổ chức áp dụng các biện pháp ngăn ngừa, về án phí, có quyết định việc bắt bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án hoặc trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa (nếu có).

- Tuyên án

Bản án hình sự sơ thẩm được kết cấu có ba phần lớn: phần thứ nhất là phần mở đầu ghi những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng; phần thứ hai là phần nội dung vụ án và nhận định của HĐXX và phần thứ ba là phần quyết định.

Sau khi chủ tọa phiên tòa chuẩn bị xong bản án thì HĐXX trở lại phòng xử án và chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên của HĐXX đọc bản án

- Biên bản phiên tòa

Biên bản phiên tòa là một văn bản pháp lý của Tòa án thể hiện toàn bộ diễn biến của một phiên tòa hình sự sơ thẩm do thư ký tòa án ghi lại bằng chữ quốc ngữ (Tiếng Việt).

1.3.5. Một số thủ tục tố tụng sau phiên tòa sơ thẩm

1.3.5.1. Việc giao bản án sơ thẩm

Theo quy định tại Điều 229 BLTTHS, chậm nhất là mười ngày

sau khi tuyên án, Tòa án phải giao bản án sơ thẩm cho bị cáo, VKS cùng cấp, người bào chữa, giao bản án cho những người bị xét xử vắng mặt và thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan tổ chức nơi bị cáo cư trú, làm việc.

1.3.5.2. Nhận đơn kháng cáo, thông báo kháng cáo, kháng nghị, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp phúc thẩm

Theo quy định tại Điều 233 BLTTHS, Tòa án cấp sơ thẩm là người tiếp nhận đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị của VKS. Việc tiếp nhận kháng cáo có thể bằng đơn hoặc lời trình bày trực tiếp của bị cáo và những người tham gia tố tụng, trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải lập biên bản về việc kháng cáo. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đơn kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo cho VKS và những người tham gia tố tụng khác biết.

Chương 2

THỰC TIỄN THI HÀNH QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ XÉT XỬ SƠ THẨM TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. Đánh giá chung về tình hình xét xử sơ thẩm hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk gồm có: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và 15 Tòa án nhân dân cấp huyện gồm TAND Thành phố Buôn Ma thuật, TAND thị xã Buôn Hồ, TAND huyện Ea Hleo, TAND huyện Krông Buk, TAND huyện Krông Năng, TAND huyện Krông Păk, TAND huyện Krông Bông, TAND huyện Krông Ana, TAND huyện MDrak,

TAND huyện Ea Kar, TAND huyện Lắk, TAND huyện Cư Kiun, TAND huyện Cư Mgar, TAND huyện Buôn Đôn và TAND huyện Ea Súp.

Từ năm 2010 đến năm 2014, TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk phải tập trung giải quyết một số lượng rất lớn các vụ án hình sự sơ thẩm hàng năm theo chiều hướng năm sau cao hơn năm trước. Nhìn chung hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự đã từng bước được nâng lên, đảm bảo kịp thời giải quyết các vụ án hình sự trên địa bàn, không có án quá hạn luật định. Trong số án hình sự đã xét xử sơ thẩm đều được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các bản án, quyết định đã ban hành đều đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính khách quan, dân chủ, thấu tình đạt lý, đúng thời hạn luật định và có tác dụng giáo dục nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân. Góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, của Nhà nước, của cơ quan tổ chức.

2.2. Thực tiễn xét xử sơ thẩm hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk

Tỷ lệ án hình sự sơ thẩm bị hủy, bị cải sửa vẫn còn cao mà lý do chủ yếu mà án HSST bị hủy, bị cải sửa phần lớn là do Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm tương đối nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Năm 2014 TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk đã nỗ lực phấn đấu nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm, đạt được kết quả tích cực, giảm tỷ lệ án bị hủy xuống còn 0,68% và giảm tỷ lệ án bị cải sửa nghiêm trọng xuống còn 2,52%.

2.3. Những vi phạm, sai lầm trong thực tiễn xét xử sơ thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Lắk

2.3.1. Những vi phạm sai lầm trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm

- Việc giao nhận hồ sơ vụ án hình sự

Có nhiều trường hợp khi VKS chuyển hồ sơ vụ án hình sự sang Tòa án thì việc giao nhận hồ sơ giữa các bên còn nhiều vấn đề lúng túng và vẫn có nhiều sai sót, vướng mắc

- Việc phân công Thẩm phán làm chủ tọa phiên tòa

Không ra quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án mà chỉ ghi vào sổ phân công riêng của Tòa án và ghi ở đầu bìa hồ sơ vụ án Thẩm phán nào giải quyết vụ án

- Việc nghiên cứu hồ sơ vụ án và ra các quyết định tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử

Vẫn còn tình trạng không ít Thẩm phán thiếu trách nhiệm trong công việc của mình, không hề nghiên cứu hồ sơ vụ án mà phó mặc việc nghiên cứu hồ sơ cho Thư ký giúp việc của mình, kể cả việc soạn thảo án văn để đọc tại phiên tòa.

Trong việc trả hồ sơ điều tra bổ sung do không có căn cứ pháp luật, không thực hiện đúng hướng dẫn tại thông tư liên ngành số 01/2010/TTLN ngày 27/8/2010 của VKSNDTC - BCA - TANDTC nên không được VKS chấp nhận.

- Việc ra quyết định đưa vụ án ra xét xử

+ Chỉ ghi họ tên của hội thẩm mà không ghi chức vụ, nơi công tác của HTND.

+ Không phân công Thẩm phán và HTND dự khuyết và ghi Thẩm phán, HTND dự khuyết vào quyết định đưa vụ án ra xét xử nên gây khó khăn cho việc xét xử.

+ Còn có trường hợp trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công chủ tọa xác định không đúng tư cách của những người tham gia tố tụng.

- Việc giao quyết định đưa vụ án ra xét xử

Còn có nhiều trường hợp không giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa chỉ định cho bị cáo trong trường hợp bị cáo là người chưa thành niên. Nhiều trường hợp giao quyết định đưa vụ án ra xét xử không đảm bảo về thời hạn.

2.3.2. Những vi phạm, sai lầm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm

- Trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

Còn không ít Thẩm phán cầu thả, tiến hành phần thủ tục không đầy đủ, vẫn còn việc giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa không đầy đủ. Thậm chí giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo không đúng quy định của pháp luật, ví dụ như giải thích nếu bị cáo thật thà khai báo sẽ được giảm nhẹ hình phạt, hoặc bị cáo ngoan cố không khai báo hoặc chối tội thì sẽ bị tăng nặng hình phạt.

- Phần thủ tục xét hỏi tại phiên tòa

Việc xét hỏi còn có nhiều sai sót, hạn chế như hỏi không đầy đủ, ví dụ như chỉ hỏi để làm rõ những tình tiết buộc tội mà không hỏi để làm rõ những tình tiết gỡ tội, những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Trong quá trình xét hỏi phần lớn dồn trách nhiệm lên Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân ít thể hiện trách nhiệm của mình.

Nhiều trường hợp Kiểm sát viên nghĩ là việc xét hỏi là trách nhiệm của HĐXX nên khi chủ tọa phiên tòa đề nghị Kiểm sát viên tham gia xét hỏi thì tỏ ra lúng túng không biết hỏi gì nên nói liều là HĐXX đã hỏi đầy đủ nên Kiểm sát viên không hỏi gì thêm. Đây là điểm không phù hợp của BLTTHS dẫn đến nhận thức việc xét hỏi thuộc trách nhiệm của HĐXX.

- Phần tranh luận tại phiên tòa.

Nhiều trường hợp HĐXX giành ít thời gian cho người bào chữa. Số lượng luật sư tham gia phiên tòa sơ thẩm hình sự còn quá khiêm tốn.

Không ít trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa chuẩn bị trước bản luận tội viết sẵn để đọc khi tranh luận mà không kịp thời chỉnh sửa lại cho phù hợp với diễn biến tại phiên tòa dẫn đến tình trạng có nhiều phiên tòa hình sự sơ thẩm, người tham dự phiên tòa có cảm nhận phần luận tội của Kiểm sát viên thoát ly với diễn biến tại phiên tòa.

- Phần nghị án

Không ít trường hợp trong nghị án, Hội thẩm hỏi ý kiến của Thẩm phán thế nào thì mình đồng ý biểu quyết như thế.

Có nhiều biên bản nghị án không ghi đúng quy định tại Điều 222 BLTTHS như không ghi kết quả biểu quyết về từng vấn đề một mà gộp chung nhiều vấn đề, cá biệt còn có một số biên bản nghị án quên ghi kết quả biểu quyết của HĐXX.

- Phần tuyên án

Không ít trường hợp bản án viết quá dài nhưng không phản ánh được nội dung vụ án, phần nhận định của bản án không phù hợp với phần quyết định như nhận định một đằng nhưng quyết định lại một nẻo. Không ít

trường hợp chủ tọa phiên tòa khi đọc bản án không trôi chảy, mạch lạc, đọc nhầm lẫn về số liệu gây phản cảm cho những người tham dự phiên tòa.

- Biên bản phiên tòa

Thực tiễn xét xử của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk vẫn còn những thiếu sót về biên bản phiên tòa như: Thư ký ghi biên bản phiên tòa ghi không kịp với diễn biến tại phiên tòa

2.3.3. Những vi phạm, sai lầm về các thủ tục sau phiên tòa sơ thẩm

-Việc giao bản án

Có không ít trường hợp chưa đúng thời gian quy định tại Điều 229 BLTTHS, cá biệt còn có không ít trường hợp không giao bản án sơ thẩm cho bị cáo đang bị tạm giam, không giao bản án cho người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên.

- Việc thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan nơi bị cáo cư trú hoặc làm việc.

Thực tiễn xét xử của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk rất ít trường hợp sau khi tuyên án, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa thực hiện việc này.

- Việc nhận đơn kháng cáo, thông báo kháng cáo, kháng nghị, gửi hồ sơ đến Tòa án cấp phúc thẩm.

Thực tiễn xét xử của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk thì rất ít trường hợp tiếp nhận kháng cáo bằng lời trình bày trực tiếp của bị cáo mà chủ yếu nhận đơn kháng cáo.

2.3.4. Nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm

- Nguyên nhân khách quan

+ Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành vẫn còn đó những bất cập, thiếu

sốt như quy định chưa đồng bộ, chưa đầy đủ, chưa rõ ràng. Rất nhiều quy định của BLTTHS quy định không rõ nên phải chờ hướng dẫn áp dụng của TANDTC, việc hướng dẫn không được kịp thời.

- + Số lượng Thẩm phán của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk còn thiếu nghiêm trọng.

- + Số lượng Luật sư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- + Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk hiện tại còn thiếu, chế độ đãi ngộ đối với Thẩm phán, HTND chưa đạt yêu cầu.

- *Nguyên nhân chủ quan*

- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và kỹ năng điều khiển phiên tòa của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp.

- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và kỹ năng tranh luận của KSV vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng tranh tụng hiện nay.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM HÌNH SỰ TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. Những đòi hỏi nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự

- Yêu cầu bảo vệ quyền con người, quyền công dân

- Yêu cầu Cải cách tư pháp
- Yêu cầu nâng cao uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật, của Tòa án.
- Yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta.

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Lắk

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về xét xử sơ thẩm

3.2.1.1. Hoàn thiện quy định về chuẩn bị xét xử vụ án hình sự

- Hoàn thiện quy định của BLTTHS về thẩm quyền xét xử của TA các cấp.
- Hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2003 về giới hạn xét xử của Tòa án.
- Hoàn thiện quy định về việc ra quyết định của Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm.
 - + Hoàn thiện quy định về áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn.
 - + Hoàn thiện quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.
 - + Hoàn thiện quy định về tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án.

3.2.1.2. Hoàn thiện quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm

- Hoàn thiện qui định về thủ tục phiên toà sơ thẩm
- Hoàn thiện qui định về thủ tục xét hỏi tại phiên tòa
- Hoàn thiện qui định về tranh tụng tại phiên tòa
- Hoàn thiện qui định về nghị án và tuyên án

3.2.2. Giải pháp hướng dẫn thi hành pháp luật và xây dựng án lệ

3.2.3 Giải pháp về tăng cường năng lực người tiến hành tố tụng

3.3.4. Các giải pháp khác

3.3.4.1. Tăng cường cơ sở vật chất cho Tòa án các cấp, chế độ đãi ngộ đối với những chức danh tiến hành tố tụng

3.3.4.2. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng

3.3.4.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân

KẾT LUẬN

Cải cách tư pháp chính là quá trình đổi mới toàn diện hệ thống tư pháp với trọng tâm là hoạt động xét xử nhằm làm cho tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp ngày càng thể hiện một cách đầy đủ trọng trách của các cơ quan bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là giai đoạn trung tâm, quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Do đó, nếu nâng cao được hiệu quả xét xử sơ thẩm chính là thực hiện được một trong những nhiệm vụ quan trọng của cải cách tư pháp. Cải cách tư pháp cũng đặt ra nhiệm vụ phải nhận diện được và giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn, bất cập trong qui định của pháp luật nói chung và pháp luật tố tụng hình sự nói riêng, những sai lầm, vi phạm trong việc áp dụng pháp luật là nguyên nhân làm giảm hiệu quả xét xử nói chung và xét xử sơ thẩm hình sự nói riêng. Từ những yêu cầu đó, bằng việc kết hợp hài hòa một số phương pháp luận của Triết học Mác-Lê Nin để phân tích quy định của pháp luật tố tụng hình sự về xét xử sơ thẩm. Luận văn đã kế thừa một

cách có chọn lọc để phát triển những kiến thức về pháp luật TTHS và những đề tài nghiên cứu khoa học trước đó để xây dựng đề tài khoa học của mình một số luận chứng sau:

1. Luận văn đã xây dựng được khái niệm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự và trên cơ sở đó phân tích vị trí, vai trò và ý nghĩa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

2. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển pháp luật tố tụng hình sự về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự kể từ này nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời cho đến nay.

3. Nghiên cứu quy định của BLTTHS năm 2003 về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự: về thẩm quyền xét xử, giai đoạn chuẩn bị xét xử, thủ tục tố tụng tại phiên tòa và các hoạt động tố tụng sau phiên tòa sơ thẩm trong mối liên hệ với pháp luật tố tụng hình sự trước đó cũng như yêu cầu cải cách tư pháp, quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Tòa án năm 2014.

4. Đánh giá, phân tích thực tiễn thi hành qui định của BLTTHS năm 2003 về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại tỉnh Đắk Lắk, làm rõ những sai lầm, vi phạm trong thực tiễn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở dẫn chứng một số ví dụ thực tiễn xét xử sơ thẩm hình sự của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk. Tìm ra nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn tới những sai lầm, vi phạm này.

5. Một số giải pháp được đề xuất trong Luận văn được đúc rút từ những nguyên nhân hạn chế trong thực tiễn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của TAND hai cấp tỉnh Đắk Lắk cũng như kết quả nghiên cứu định hướng cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49, kết luận số 79, kết luận số 92 của Bộ Chính trị. Cụ thể, đó là:

Giải pháp hoàn thiện pháp luật: Sửa đổi, bổ sung, thêm mới, tách, nhập và sắp xếp lại một số quy định của pháp luật tố tụng hình sự về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Giải pháp hướng dẫn thi hành pháp luật và xây dựng án lệ: Tăng cường hoạt động tổng kết những vướng mắc, vi phạm, sai lầm trong thực tiễn xét xử để TANDTC kịp thời hướng dẫn, giải thích pháp luật. TANDTC cần sớm phát triển án lệ theo hướng các quyết định giám đốc thẩm của TANDTC sẽ là khuôn mẫu cụ thể, rõ ràng để nhận biết vấn đề pháp lý được đặt ra của vụ án để Tòa án cấp dưới tham khảo, viện dẫn.

Giải pháp tăng cường năng lực người tiến hành tố tụng: Chú trọng chất lượng trong công tác tuyển dụng Cán bộ, tăng cường bồi dưỡng, đào tạo nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp của những người tiến hành tố tụng.

Các giải pháp khác:

- Đổi mới chế độ tiền lương, tăng cường chế độ đãi ngộ đối với Cán bộ ngành Tòa án nhất là chế độ đãi ngộ đối với Thẩm phán, tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho ngành Tòa án.

- Công tác phối hợp trong hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự: tăng cường công tác phối hợp công tác giữa các cơ quan tiến hành tố tụng từ cấp trung ương đến cấp địa phương nhằm đảm bảo việc kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật cũng như việc phối hợp kịp thời cần thiết trong công tác xét xử sơ thẩm hình sự, nhất là đối với các vụ án phức tạp, vụ án liên quan đến an ninh chính trị, vụ án điểm, vụ án xét xử lưu động.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong quần chúng nhân dân cần được tăng cường với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, trong đó Tòa án cần tăng cường xét xử lưu động để góp phần nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân. Đây cũng là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.